TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHATRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** **————————————**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 3 năm 2023
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Ngọc Yến Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bạn**
Ông **Lưu Văn Có**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Vân** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa*: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thi Anh T** - Sinh năm: 1982
Nơi ĐKHKTT: Số 91 Q, phường S, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Địa chỉ hiện nay: Số 15 P, Khu đô thị V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Hoàng Bách N** - Sinh năm: 1981
Nơi ĐKHKTT: Số 39 K, phường X, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Địa chỉ hiện nay: Số 06 D, phường C, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thi Anh T trình bày*:

Tôi và ông Hoàng Bách N tự nguyện kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Lập, thành phố Nha Trang. Quá trình chung sống, vợ chồng tôi không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Chúng tôi đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau, cố hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không mang lại kết quả tốt đẹp hơn. Hiện nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng tôi ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên tôi yêu cầu ly hôn với ông Hoàng Bách N.

Về con chung: Chúng tôi có 01 *(Một)* con chung là cháu Hoàng Hồng M, sinh ngày: 15/02/2017. Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồng M và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn ông Hoàng Bách N trình bày:*

Tôi và cô Nguyễn Thi Anh T tự nguyện kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Lập, thành phố Nha Trang. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên chưa đến mức phải yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn. Trong cuộc sống hôn nhân mặc dù vợ tôi có cách sống không phù hợp với người phụ nữ đã có gia đình nhưng vì con, tôi vẫn chấp nhận được và tôi vẫn còn tình cảm với vợ. Nay, vợ tôi yêu cầu ly hôn tôi không đồng ý. Tôi muốn vợ chồng được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con vì con tôi hiện nay đang còn rất nhỏ, cần sự quan tâm của cả ba và mẹ.

Về con chung: Chúng tôi có 01 *(Một)* con chung là cháu Hoàng Hồng M, sinh ngày: 15/02/2017. Quan điểm của tôi là vẫn không muốn ly hôn và muốn vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con. Tuy nhiên, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi thống nhất ý kiến là con sẽ ở với mẹ. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con, vợ tôi không yêu cầu nên sau này nếu có điều kiện tôi sẽ tự nguyện cấp dưỡng cho con tôi sau.

Tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

1. Nguyên đơn bà Nguyễn Thi Anh T giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Bách N.

2. Bị đơn ông Hoàng Bách N giữ nguyên nội dung trình bày ở trên, không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thi Anh T.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thi Anh T được ly hôn với ông Hoàng Bách N. Về con chung: Giao cháu Hoàng Hồng M, sinh ngày: 15/02/2017 cho bà Nguyễn Thi Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của ông N do bà T không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét ý kiến trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân và gia đình*:

[1.1] Bà Nguyễn Thi Anh T và ông Hoàng Bách N tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2016, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50, ngày đăng ký: 27/5/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bà T trình bày vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn từ nhiều năm nay, lý do chủ yếu xoay quanh vấn đề bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi vả, làm không khí gia đình luôn nặng nề, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của con cái.

Ông N cũng thừa nhận lời trình bày của bà T về những mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của ông bà là đúng, nhưng ông N cho rằng tất cả những mâu thuẫn nói trên chưa đến mức trầm trọng và ông vẫn muốn được cùng bà T chăm sóc con cái thành người, nên ông không đồng ý ly hôn với bà T.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tạo điều kiện cho ông bà hòa giải, đoàn tụ nhưng vẫn không đạt kết quả. Tại tòa, bà T xác định không còn tình cảm với ông N, mâu thuẫn của vợ chồng bà đã rất gay gắt, nếu tiếp tục cuộc sống hôn nhân có thể sẽ ảnh hưởng đến chất lượng sống của các bên và ảnh hưởng không tốt đến tâm lý của con. Vì vậy, bà T nhất quyết yêu cầu ly hôn.

[1.3] Qua lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông N không hạnh phúc là do cả hai không có chung quan điểm về nhiều vấn đề, không thể hòa hợp trong cách sống, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thi Anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Bà Nguyễn Thi Anh T và ông Hoàng Bách N có 01 *(Một)* con chung là cháu Hoàng Hồng M, sinh ngày: 15/02/2017. Bà T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồng M. Ông N cũng thống nhất giao cháu Hồng M cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng, sau ly hôn. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Nguyễn Thi Anh T không yêu cầu ông Hoàng Bách N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thi Anh T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* mà bà đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0010934 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Nguyễn Thi Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 4 Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thi Anh T được ly hôn với ông Hoàng Bách N.

2. *Về con chung*: Giao cháu Hoàng Hồng M, sinh ngày: 15/02/2017 cho bà Nguyễn Thi Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, sau ly hôn.

Ông Hoàng Bách N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. *Về cấp dưỡng:* Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, các bên có thể yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con chung.

4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

5. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thi Anh T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* mà bà đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0010934 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Nguyễn Thi Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;

- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- UBND phường Tân Lập, Tp. Nha Trang,
tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số 50, ngày 27/5/2016);
- Lưu: Án văn + hồ sơ.

Lương Ngọc Yến Anh